

Bản án số: 228/2019/HS-ST
Ngày 22-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoe

Ông Nguyễn Anh Đắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hải – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 217/2019/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2019/HSST-QĐXX ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN TIẾN PH, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1991 tại Bình Định; Hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã C, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: 124/23/14 đường X, phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Hữu L (đã chết); Mẹ: Hồ Thị H, sinh năm 1962; Vợ: Lê Thị D, sinh năm 1992; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2014 và nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt: Ngày 28-8-2019 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Huỳnh Thị Bé B, sinh năm 1971; Nơi cư trú: 166/8 đường N, phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Người có nghĩa vụ quyền lợi có liên quan:

1. Chị Phạm Thị H sinh năm 1973; Nơi cư trú: 198 đường N, phường B, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

2. Anh Lê Quang T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: 716 đường T, phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

3. Chị Lê Thị D, sinh năm 1992; Nơi cư trú: 172/18 N, phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 25-8-2019, Nguyễn Tiên Ph đi bộ đến khu vực đường N, phường T, thành phố Vũng Tàu để trộm cắp tài sản. Khi đi đến hẻm 166, Ph thấy ở lối đi trước phòng trọ 03 nhà số 166/8 đường N, phường T do chị Huỳnh Thị Bé B, sinh năm 1971 thuê ở có để xe mô tô biển số 86X1-3733 nên Ph đi vào quan sát xung quanh không có người qua lại, cửa chính không đóng, trong phòng có chị B và chị Lê Thị B sinh năm 1961 nằm ngủ ở dưới nền nhà. Ph đi vào phòng lục soát lấy tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo-F3, 01 sợi dây chuyền màu bạc, 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng để ở trên bàn, chìa khóa xe và giấy đăng ký xe mô tô biển số 86X1-3733 và giấy tờ tùy thân của chị B. Sau đó, Ph đi ra ngoài sử dụng chìa khóa mở khóa xích lấy xe mô tô biển số 86X1-3733 rồi khởi động máy tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt tài sản, Ph đem cất giấu tại phòng trọ của mình thuê ở số 124/23/14 đường X, phường T, thành phố Vũng Tàu. Đến 8 giờ 00 phút cùng ngày, Ph đem xe mô tô biển số 86X1-3733 đến tiệm cầm đồ “Phương Anh 2” ở số 194 đường N, phường B, thành phố Vũng Tàu do chị Phạm Thị H sinh năm 1973 làm chủ, Ph nói tài sản của mình cầm với giá 4.000.000 đồng, nghe Ph nói vậy chị H đồng ý và giao số tiền cho Ph. Đến 11 giờ 00 phút cùng ngày Ph tiếp tục đem chiếc điện thoại di động hiệu Oppo-F3 đến tiệm cầm đồ “Anh Đào” ở số 716 đường T, phường T, thành phố Vũng Tàu do anh Lê Quang T sinh năm 1991 làm chủ, Ph cầm chiếc điện thoại di động này với giá 1.000.000 đồng, số tiền trên Ph tiêu xài cá nhân (BLĐT số 65 đến 80).

Theo chị Huỳnh Thị Bé B tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Oppo-F3, 01 xe mô tô biển số 86X1-3733, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 86X1-3733, 01 số giấy tờ tùy thân của chị B và (đồ vật không có giá trị là 01 sợi dây chuyền màu bạc, 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng) (BLĐT số 81 đến 88).

Tại kết luận định giá trị tài sản số 133/KL-HĐĐG-TTHS ngày 01/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển số 86X1-3733 có trị giá 2.500.000 đồng; điện thoại di động hiệu Oppo-F3 có trị giá 1.100.000 đồng; Tổng cộng **3.600.000 đồng**; đây

chuyên màu bạc và dây chuyền kim loại màu vàng (từ chối định giá).(BLĐT số 41 đến 42).

Về thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển số 86X1-3733, 01 điện thoại di động hiệu Oppo-F3, 01 dây chuyền màu bạc; 01 dây chuyền kim loại màu vàng, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 86X1-3733, 01 CMND, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận kiến thức VSATTP, 01 giấy bảo đảm vàng của tiệm vàng Mi Hồng. Hiện CQĐT đã trả cho chị Huỳnh Thị Bé B. Đối với 01 chiếc quần ngắn màu nâu, 01 áo thun tay ngắn ba màu Xanh, trắng, đen đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý chờ xử lý theo quy định của pháp luật. Riêng 01 hợp đồng cầm đồ số 1347 của cửa hàng dịch vụ cầm đồ Phương Anh 2 lập ngày 25-8-2019, 01 biên nhận cầm đồ số 8601 của cửa hàng dịch vụ cầm đồ Anh Đào lập ngày 25-8-2019 và 01 giấy CMND (phô tô) mang tên Nguyễn Tiến Ph, 01 đĩa DVC lưu giữ hình ảnh của Phú. Tất cả tài liệu trên là chứng cứ chuyển theo hồ sơ vụ án.

Số tiền 4.000.000 đồng mà chị Phạm Thị H cầm xe mô tô biển số 86X1-3733 và 1.000.000 đồng của anh Lê Quang T cầm điện thoại di động hiệu Oppo-F3 gia đình của Phú đã bồi thường số tiền trên cho chị Hương và anh Tùng.

Đối với chị Phạm Thị H cầm xe mô tô biển số 86X1-3733 và anh Lê Quang Tùng cầm điện thoại di động hiệu Oppo-F3 với Ph hoàn toàn không biết là tài sản do Ph phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vũng Tàu không có căn cứ để khởi tố và xử lý.

Bản cáo trạng số 231/CT-VKS ngày 05-11-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Tiến Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Vũng Tàu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, h, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 04 đến 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc quần ngắn màu nâu, 01 áo thun tay ngắn ba màu xanh, trắng, đen; tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 hợp đồng cầm đồ số 1347 của cửa hàng dịch vụ cầm đồ Phương Anh 2 lập ngày 25-8-2019, 01 biên nhận cầm đồ số 8601 của cửa hàng dịch vụ cầm đồ Anh Đào lập ngày 25-8-2019 và 01 giấy CMND (phô tô) mang tên Nguyễn Tiến Ph, 01 đĩa DVC lưu giữ hình ảnh của Phú.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 25-8-2019, tại phòng trọ 03 nhà số 166/8 đường N, phường T, thành phố Vũng Tàu, Nguyễn Tiến Ph đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 3.600.000 đồng của chị Huỳnh Thị Bé B, cụ thể là 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển số 86X1-3733 có trị giá 2.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo-F3 có trị giá 1.100.000 đồng. Như vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi trộm cắp tài sản bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả nên áp dụng điểm b, h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định

hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận tiền bồi thường và không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc quần ngắn màu nâu, 01 áo thun tay ngắn ba màu xanh, trắng, đen là tài sản của bị cáo, không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 hợp đồng cầm đồ số 1347 của cửa hàng dịch vụ cầm đồ Phương Anh 2 lập ngày 25/8/2019, 01 biên nhận cầm đồ số 8601 của cửa hàng dịch vụ cầm đồ Anh Đào lập ngày 25/8/2019 và 01 giấy CMND (phô tô) mang tên Nguyễn Tiến Ph, 01 đĩa DVC lưu giữ hình ảnh của Ph là vật chứng của vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **Nguyễn Tiến Ph** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: **Nguyễn Tiến Ph 04 (bốn) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 8 năm 2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc quần ngắn màu nâu, 01 áo thun tay ngắn ba màu xanh, trắng, đen;

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 hợp đồng cầm đồ số 1347 của cửa hàng dịch vụ cầm đồ Phương Anh 2 lập ngày 25/8/2019, 01 biên nhận cầm đồ số 8601 của cửa hàng dịch vụ cầm đồ Anh Đào lập ngày 25/8/2019 và 01 giấy CMND (phô tô) mang tên Nguyễn Tiến Ph, 01 đĩa DVC lưu giữ hình ảnh của Ph.

Vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 25/BB.THA ngày 13 tháng 11 năm 2019.

3. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc

từ ngày bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Nga